

Số: 10 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở, ban, ngành tỉnh.
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập được áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thì tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo quy định tại Quyết định này.
- Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng

Sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng để phục vụ hoạt động đặc thù được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp

1. Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trường hợp Bộ trưởng Bộ Y tế chưa quy định chi tiết hướng dẫn hoặc chưa quy định chi tiết hướng dẫn đầy đủ thì Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế của các đơn vị. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn thì Sở Y tế rà soát để ban hành mới hoặc thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế của các đơn vị cho phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn hoặc chưa quy định chi tiết hướng dẫn đầy đủ thì Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các đơn vị. Sau khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn thì Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát để ban hành mới hoặc thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các đơn vị cho phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các đối tượng đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) căn cứ theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù về lĩnh vực có liên quan quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, có trách nhiệm công khai quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp theo quy định; đồng thời, tổ chức thực

hiện, kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quyết định các nội dung được phân cấp.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 02 năm 2026.
2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:
 - a) Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.
 - b) Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.
 - c) Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi Điều 4 của Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.
 - d) Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp (cập nhật cơ sở dữ liệu);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đặng Văn Chính